**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆNVIỆT YÊN**
**TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 16/2022/HS-ST
Ngày 28/02/2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Thanh Văn.

Ông Dương Văn Toản.

***-Thư ký phiên tòa***: Bà Chu Thị Minh Nguyệt- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thùy Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 18/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 14/02/2022 đối với các bị cáo:

**1-Nguyễn Thị V**, sinh năm 1981.

Trú tại: Thôn Y, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H; chồng: Nguyễn Đức D (đã ly hôn), con: Có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2011.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2021 đến ngày 12/01/2022. Hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**2-Nguyễn Hữu H**, sinh năm 1986.

Trú tại: Thôn Y, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông: Nguyễn Hải N và con bà Nguyễn Thị H; vợ: Nguyễn Thị H(đã ly hôn); con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 25/10/2021 đến ngày 30/10/2021. Hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1.Vì Thị N, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

2.Lò Thị N, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Trú tại: Bản S, xã M, huyện M, tỉnh Lạng Sơn.

3.Nguyễn Văn K, sinh năm 1995. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

-*Người làm chứng*: Nguyễn Văn D, sinh năm 1998. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 24/10/2021, tại quán Cafe "Công Anh" thuộc tổ dân phố Tăng Quang, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang do Nguyễn Thị V- sinh năm 1981, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Y, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái làm chủ, Tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên bắt quả tang 02 đôi nam nữ có hành vi mua, bán dâm. Tại phòng thứ ba tính từ cửa quán đi vào: người mua dâm khi bị bắt khai là Nguyễn Đức A- sinh năm 1984, trú tại: thôn M, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang và gái bán dâm là Lò Thị Ng- sinh năm 1986, trú tại: Bản S, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La. Tại phòng thứ tư tính từ cửa quán đi vào: người mua dâm là Nguyễn Văn K- sinh năm 1995, trú tại: thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang và gái bán dâm là Vì Thị N- sinh năm 1983, trú tại: Bản H, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Vật chứng thu giữ:

- Thu trên người Nguyễn Thị V: số tiền 1.670.000 đồng (gồm 02 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 04 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 10.000 đồng).

Hồi 22 giờ 50 phút ngày 14/10/2021, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp tại quán Cafe "Công Anh", thu giữ:

- Tại gầm giường phòng số 1 tính từ cửa quán đi vào: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung màu vàng; 01 điện thoại di động OPPO màu đen, ốp màu đen, bên trong ốp có số tiền 1.000.000 đồng; 04 chiếc bao cao su nhãn hiệu "VIP" chưa quan sử dụng.

- Tại phòng số 3 tính từ cửa quán đi vào: dưới nền nhà 02 chiếc bao cao su nhãn hiệu "VIP" chưa qua sử dụng.

- Tại phòng số 4 tính từ cửa quán đi vào: dưới nền nhà 06 chiếc bao cao su nhãn hiệu "VIP" chưa qua sử dụng.

- Thu trên mặt bàn uống nước tại gian phòng khách 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng.

- Thu tại phòng khách 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, BKS 98N1-5287, số khung RLHHC1210DY358132, số máy HC12E-5358228.

Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận như sau:

Tháng 9/2020, Nguyễn Thị V thuê nhà của chị Vương Thị N- sinh năm 1973 tại tổ dân phố Tăng Quang, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để kinh doanh dịch vụ cà phê, ăn uống, giải khát (có đăng ký kinh doanh vào ngày 28/9/2020). Quá trình kinh doanh, ngoài lĩnh vực kinh doanh đã đăng ký, V còn thuê các nhân viên nữ để kinh doanh các dịch vụ đấm lưng, tẩm quất, giác hơi, massage. Đến tháng 11/2020, V bắt đầu cho phép các nhân viên bán dâm cho khách có nhu cầu tại quán. Từ tháng 11/2020 đến tháng 5/2021, các nhân viên của quán đã lần lượt nghỉ, không còn làm việc (V khai không nhớ rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của các nhân viên này do nhân viên làm cho V thường chỉ làm thời gian ngắn, thay đổi liên tục). Khoảng tháng 5/2021 có Vì Thị Ng và tháng 7/2021 có Lò Thị N lần lượt đến gặp V xin làm nhân viên tại quán, V đồng ý. Sau đó, V thỏa thuận với Ng và N như sau: mọi chi phí ăn, ở tại quán do V chi trả, V không trả lương cho Ng và N mà cho Ng và N hưởng 50%/ số tiền thu được từ việc phục vụ khách. Riêng đối với việc bán dâm thì bao cao su do Ng, N tự chuẩn bị. Khách đến quán có thể thỏa thuận trực tiếp với V hoặc với Ng, N về các dịch vụ của quán kèm giá tiền, như: massage, đấm lưng là 100.000 đồng/01 lượt/30 phút; giác hơi là 50.000 đồng/01 lượt/30 phút; mua dâm là 300.000 đồng/01 lượt/30 phút. Nếu nhân viên trực tiếp thỏa thuận, thu tiền của khách thì sẽ đưa lại cho V 50% số tiền thu được (massage, đấm lưng là 50.000 đồng/lượt; giác hơi là 25.000 đồng/lượt; bán dâm là 150.000 đồng/lượt) và ngược lại, nếu V trực tiếp thu tiền của khách thì sẽ đưa lại cho nhân viên 50% số tiền thu được của khách. Mọi dịch vụ được thực hiện tại quán, nhân viên phải báo cho V, V đồng ý thì nhân viên mới được làm. Ngày 21/10/2021, Nguyễn Hữu H- sinh năm 1986 (là em cùng mẹ khác cha của V) đến quán của V chơi và ở tại quán. Quá trình ở đây, qua nói chuyện với V và các nhân viên thì H biết V cho nhân viên bán dâm tại quán, V có nói cho H biết cách thức thỏa thuận, thu tiền của khách và khi V bận, H sẽ thay V trông coi quán và thỏa thuận với khách.

Khoảng 21 giờ ngày 24/10/2021, V bị ốm nên nằm nghỉ tại phòng số 1 tính từ cửa quán vào, còn H ngồi tại bàn uống nước ở gian phòng khách trông quán. Lúc này, có Nguyễn Đức A, Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn D- sinh năm 1998, trú tại: thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang đến quán. Lúc này, Đức A hỏi H "anh ơi có nhân viên không", H trả lời "có hai đứa, một đứa đang tắm, đợi tí", Đức A hỏi "giá tàu nhanh như thế nào hả anh?". Nghe khách nói vậy, H biết là khách hỏi mua dâm nên trả lời "tàu nhanh thì 300.000 đồng/lượt". Sau khi thỏa thuận, Đức A

đưa cho H số tiền 600.000 đồng (gồm 01 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng) để Đức A và K mua dâm, còn D say rượu nên không mua dâm mà ngồi đợi tại quán. Nhận được tiền, H cầm số tiền 600.000 đồng vừa thu được vào đưa cho V. Lúc này, V biết đây là tiền vừa thu được của khách mua dâm nên gọi Ng và N "các em ơi ra tiếp khách này" thì N, Ng từ trong phòng số 3 (tính từ cửa quán vào) đi ra. Sau đó, Đức A và N vào phòng số 3; K và Ng vào phòng số 4 của quán để thực hiện hành vi mua, bán dâm. Khi hai đôi nam nữ đang thực hiện hành vi mua, bán dâm thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên bắt quả tang, thu giữ các vật chứng liên quan.

Bản Cáo trạng số: 11/CT- VKS ngày 15/01/2022 của VKSND huyện Việt Yên đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử bị cáo Nguyễn Thị V và Nguyễn Hữu Ha về tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 327- BLHS.

Tại phiên tòa cả hai bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của VKS đã truy tố. Nay các bị cáo thấy được tội lỗi của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện VKS sau khi phân tích tính chất của vụ án và giữ nguyên quan điểm truy tố của bản Cáo trạng, đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 327, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 – BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Thị V từ 13 tháng tù đến 15 tháng tù về tội "Chứa mại dâm". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2021 đến ngày 12/01/2022.

Phạt tiền Nguyễn Thị V 10.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 – BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Hữu H từ 12 tháng tù đến 13 tháng tù về tội "Chứa mại dâm". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 25/10/2021 đến ngày 30/10/2021.

Không áp dụng khoản 5 Điều 327 BLHS để phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Hữu H.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Trả lại Nguyễn Thị V số tiền 2.070.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, ốp màu đen. Nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Trả lại Nguyễn Hữu H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng. Nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 12 bao cao su.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 600.000đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí buộc bị cáo Nguyễn Thị V và Nguyễn Hữu H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng tiền án hình sự sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là thành khẩn, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều travà các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Thị V thuê nhà tại tổ dân phố Tăng Quang, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để mở quán Cà phê "Công Anh". Quá trình kinh doanh, V đã sử dụng quán để chứa mại dâm nhằm mục đích thu lợi. Ngày 24/10/2021, Vân đã có hành vi cho các gái bán dâm là Vì Thị Ng bán dâm cho người mua dâm khi bị bắt khai là Nguyễn Đức A; Lò Thị N bán dâm cho người mua dâm là Nguyễn Văn K, thu lợi bất chính số tiền 600.000 đồng. Nguyễn Hữu H biết rõ Nguyễn Thị V có hành vi chứa mại dâm nhưng đã giúp sức cho V thực hiện hành vi chứa mại dâm. Cáo trạng số 11/CT- VKS ngày 15/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị V và Nguyễn Hữu H phạm tội "*Chứa mại dâm*" theo quy định tại khoản 1 Điều 327- Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án có nhiều bị cáo tham gia thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, có tính chất đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng làm ảnh hưởng xấu thuần phong mỹ tục, nếp sống văn hóa xã hội và có nguy cơ lây lan căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS và các căn bệnh xã hội khác. Đối với các bị cáo phải có hình phạt tù tương xứng đối với hành vi mà các bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy:

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Thị V giữ vai trò chính, bị cáo là chủ quán kinh doanh cà phê, nước giải khát nhưng sử dụng quán cà phê thuộc sự quản lý, sử dụng hợp pháp của mình để chứa chấp người khác thực hiện hành vi mua, bán dâm; động cơ phạm tội của bị cáo nhằm thu lợi bất chính nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo H.

Giữ vai trò thứ hai trong vụ án là bị cáo Nguyễn Hữu H, bị cáo không phải là chủ quán mà chỉ là người trông coi quán cho bị cáo V, khi biết Vân chứa mại dâm bị cáo không can ngăn mà đứng ra thu tiền của người mua dâm và đưa tiền cho bị cáo V. Vì vậy hành vi của H đã đồng phạm với Nguyễn Thị V với vai trò giúp sức. Do đó bị cáo H cũng phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này cả hai bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 – BLHS.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự HĐXX thấy: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 – BLHS. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội với động cơ nhằm thu lợi bất chính, vì vậy phải áp dụng khoản 5 Điều 327 - BLHS để phạt bị cáo một khoản tiền nhất định để sung quỹ nhà nước.

Đối với Nguyễn Hữu H phạm tội với vai trò giúp sức, không được thu lợi nên không áp dụng khoản 5 Điều 327 – BLHS để phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Trong vụ án này, hành vi bán dâm của các đối tượng Vì Thị Ng, Lò Thị N; hành vi mua dâm của đối tượng Nguyễn Văn K đã vi phạm khoản 1 Điều 22, khoản 1 Điều 23 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Ngày 28/12/2021, Công an huyện Việt Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000 đồng đối với Ng, N về hành vi bán dâm; phạt số tiền 750.000 đồng đối với Kỳ về hành vi mua dâm.

Đối với đối tượng mua dâm khi bị bắt tự khai là Nguyễn Đức A- sinh năm 1984, trú tại: thôn M, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang, quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra đã lợi dụng sự sơ hở của cán bộ trông coi bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên, không xác định được người nào có họ tên, địa chỉ như đối tượng đã khai nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với chị Vương Thị N là người cho Nguyễn Thị V thuê nhà để kinh doanh nhưng không biết V cho nhân viên mua bán dâm tại quán nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với việc Nguyễn Thị V đăng ký kinh doanh ngành nghề cà phê, giải khát, ăn uống tại Phòng tài chính huyện Việt Yên nhưng lại kinh doanh dịch vụ tẩm quất, massage, giác hơi, cho nhân viên mua bán dâm đã vi phạm vào điểm c khoản 1 Điều 93 Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ quy định về đăng ký doanh nghiệp. Cơ quan điều tra đã có văn bản số 1104 ngày 27/12/2021 đề nghị Chủ tịch UBND huyện Việt Yên xem xét xử lý đối với Nguyễn Thị V.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị V khai nhận ngoài hành vi chứa mại dâm bị xử lý ngày 24/10/2021, V còn có hai hoặc ba lần cho nhân viên khác thực hiện hành vi bán dâm tại quán (trước khi Ng, N đến làm việc). Tuy nhiên, kết quả điều tra không xác định được thời gian, đối tượng thực hiện các hành vi mua, bán dâm này. Ngoài lời khai của V không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ để xử lý đối với V về các hành vi này.

[9] Vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 2.670.000 đồng thu giữ của V, trong đó có 600.000 đồng là tiền do khách mua dâm trả, số tiền này do phạm tội mà có cần được tịch thu sung quỹ nhà nước.

Còn lại số tiền 2.070.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, ốp màu đen, là tài sản của bị cáo Vân không dùng vào việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ lại đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng, xác định là tài sản của Nguyễn Hữu Hòa không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Đối với 12 bao cao su, xác định là công cụ, phương tiện phục vụ cho việc thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị, cần được tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tônhãn hiệu Honda Wave Alpha, BKS 98N1-5287, số khung RLHHC1210DY358132, số máy HC12E-5358228 được thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp (V khai mượn của một người tên là A nhưng không rõ tên, tuổi, địa chỉ để làm phương tiện đi lại, hiện không còn liên lạc được với A). Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu, trưng cầu giám định để xác định số khung, số máy nguyên thủy và chủ sở hữu, kết quả như sau: số khung, số máy không bị đóng đục; số khung, số máy không có dữ liệu trên hệ thống; xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng; biển kiểm soát 98N1-5287 được cấp cho xe mô tô nhãn hiệu Amaze, chủ sở hữu là ông Vi Văn Đ- sinh năm 1982, trú tại: thôn V, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang ngày 12/12/2007 nhưng ông Đ đã bán chiếc xe này từ năm 2009, không nhớ bán cho ai. Do chưa xác định được chủ sở hữu

chiếc xe mô tô này nên Cơ quan điều tra tiến hành tách xe mô tô ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau, xét thấy cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị V và Nguyễn Hữu H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

(1) Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 327, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V 01 năm 02 tháng ( một năm hai tháng) tù, về tội "Chứa mại dâm", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2021 đến ngày 12/01/2022.

Phạt tiền Nguyễn Thị V 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(2) Căn cứ khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 01 (một) năm tù, về tội "Chứa mại dâm", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 25/10/2021 đến ngày 30/10/2021.

(3) Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Trả lại bị cáo Nguyễn Thị V số tiền 2.070.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, ốp màu đen, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Trả lại bị cáo Nguyễn Hữu H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 12 bao cao su.

(*Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang*).

(4) Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Nguyễn Thị V và Nguyễn Hữu H

mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

(5) Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333, 334 - BLTTHS.

Báo cho các bị cáo có mặt biết, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- CCTHADS huyện Việt Yên;
- CQCSĐT Công an huyện Việt Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đã ký**

**Vũ Văn Hợp**